



BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

190 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố
Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 38962938; Số Fax: 028 38968161

Email: ptchc.cdxd@hcmcc.edu.vn Website:

<https://www.hcmcc.edu.vn>

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG
TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CẤP THOÁT NƯỚC TRÌNH
ĐỘ CAO ĐẲNG**

NĂM 2024

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Ký hiệu viết tắt	Từ viết tắt
Bộ Lao động - TB&XH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
BGH	Ban giám hiệu
CBVC	Cán bộ viên chức
GV	Giáo viên
CBQL	Cán bộ quản lý
CNVC	Công nhân viên chức
NLD	Người lao động
CB-CNV	Cán bộ - Công nhân viên
BCH	Ban chấp hành
UBND	Ủy ban nhân dân
CD, TC	Cao đẳng, Trung cấp
CNH, HĐH	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá
CSGDNN	Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp
GDCT	Giáo dục chính trị
HSSV	Học sinh, sinh viên
CHSSV	Cựu học sinh, sinh viên
DN	Doanh nghiệp
MC	Minh chứng
NĐ- CP	Nghị định – Chính phủ
NCKH	Nghiên cứu khoa học
TCN	Trung cấp nghề
MH, MĐ	Môn học, mô đun
KTX	Ký túc xá
THPT	Trung học phổ thông
THCS	Trung học cơ sở

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP. HCM, TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGÀNH NƯỚC TẠI MIỀN NAM

1. Thông tin chung về Trường Cao đẳng Xây dựng Tp. HCM

- 1.1. Tên: TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- 1.2. Tên Tiếng Anh: HO CHI MINH CITY COLLEGE OF CONSTRUCTION
- 1.3. Cơ quan chủ quản: Bộ Xây Dựng
- 1.4. Địa chỉ trường: 190 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thới, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
- 1.5. Số điện thoại: 28 38960087- 028 38962938
- 1.6. Số Fax: 028 38968161
- 1.7. Email: ptchc.cdxd2@gmail.com
- 1.8. Website: hcc2.edu.vn
- 1.9. Năm thành lập trường:
 - Năm thành lập đầu tiên: 1976
 - Năm thành lập TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: 2017
- 1.10. Loại hình trường: Công lập Tư thục

2. Thông tin khái quát về Trung tâm đào tạo ngành nước tại miền Nam

Trung tâm Đào tạo Ngành nước tại miền Nam là đơn vị phụ trách chương trình đào tạo nghề Cấp Thoát nước bậc Cao đẳng, Trung Cấp, Sơ Cấp.

2.1. Thông tin khái quát về Trung tâm Đào tạo ngành nước

- Tên: Trung tâm Đào tạo ngành Nước tại Miền Nam
- Là đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Xây dựng Tp. HCM.
- Địa chỉ: 190 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thới, TP. Thủ Đức, TpHCM.
- Số điện thoại: 028.3722 0091
- Số Fax: 028 38968161 Email: ttn.cdxd2@gmail.com

2.1.1. Quá trình thành lập và phát triển

Trung tâm Đào tạo Ngành nước tại miền Nam được thành lập theo Quyết định số 1999/QĐ-BXD ngày 03 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng. Trung tâm được Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) đầu tư tài trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Song song sự hình thành và phát triển của Trung tâm đào tạo ngành nước tại Miền Nam thì trường cũng tách bộ môn Cấp thoát nước từ Khoa Xây dựng và tổ chức đào tạo chuyên ngành Cấp thoát nước. Năm 2008, Trường thành lập Khoa Cấp thoát nước và đơn vị này phụ trách chương trình đào tạo ngành Cấp Thoát nước hệ trung cấp và Cao đẳng.

Năm 2017: Sát nhập Khoa Cấp Thoát nước vào trung tâm Đào tạo ngành Nước tại Miền nam, Khi đó Trung tâm có 12 giảng viên cơ hữu.

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ

a. Chức năng:

Trung tâm Đào tạo ngành nước tại Miền Nam giúp Hiệu trưởng thực hiện chức năng đào tạo thực hành, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ; quản lý khai thác phòng thí nghiệm, xưởng thực hành phục vụ thí nghiệm, học thực hành cho các đối tượng có nhu cầu trong, ngoài Trường và tổ chức các hoạch động đào tạo dịch vụ tư vấn khác.

Là đơn vị quản lý chuyên môn ngành Cấp thoát nước của Trường, trực tiếp quản lý toàn diện quá trình tổ chức, phục vụ đào tạo theo lĩnh vực chuyên môn.

Quản lý, tổ chức giảng dạy và biên soạn chương trình, giáo trình các môn cơ sở, chuyên ngành Cấp Thoát nước cho các bậc đào tạo: Cao đẳng, Trung cấp, Cao đẳng liên thông và các hệ đào tạo chính quy, không chính quy trong trường và liên kết ngoài trường.

b. Nhiệm vụ:

Xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo, các đề án chuyên môn, chuyên ngành, đề tài khoa học công nghệ được Trường giao nhiệm vụ;

Quản lý một hoặc nhiều ngành đào tạo: Xây dựng chương trình, đề cương chi tiết, biên soạn tài liệu, giáo trình theo định hướng phát triển của Trường, phù hợp bối cảnh thực tiễn địa phương và theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập;

Phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo chung của trường, thực hiện kế hoạch đào tạo được ban hành, đôn đốc việc tổ chức đào tạo theo kế hoạch và thời khóa biểu của Trường;

Xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động;

Thực hiện các hoạt động khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học - công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh liên quan đến ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của khoa;

Phân công, kiểm soát việc làm, công việc và đánh giá, xếp loại chất lượng nhà giáo, thư ký của trung tâm;

Tham gia việc đánh giá chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Hiệu trưởng;

Tham gia với Phòng Tuyển sinh - Công tác Sinh viên học sinh và phòng Đào tạo để quản lý người học;

2.2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Trung tâm

2.2.1. Cơ cấu tổ chức

- Cơ cấu tổ chức: Lãnh đạo (Giám đốc, phó giám đốc)
- Cấp lãnh đạo Trung tâm thực hiện nhiệm vụ điều hành, quản lý và tổ chức các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ khác của Trung tâm nước được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Xây dựng Tp. HCM và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Đào tạo ngành Nước tại Miền Nam.

2.2.2. Nhân sự:

- Trung tâm nước hiện có 5 người. Trình độ đào tạo cụ thể như sau:

Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Thạc sĩ	03	01	04
Đại học	01	00	01
Tổng số	04	01	05

2.3. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy nghề Cấp Thoát nước

Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy nghề Cấp Thoát nước là 16 giảng viên, trong đó 12 giảng viên giảng dạy các môn cơ sở và chuyên môn, 4 giảng viên giảng dạy môn chung, tất cả là giảng viên cơ hữu của Trường.

Trong 16 giảng viên tham gia giảng dạy nghề Cấp Thoát nước có 15 giảng viên trình độ Thạc sĩ; 01 giảng viên trình độ Đại học. 4 giảng viên giảng dạy môn chung có 03 giảng viên trình độ Thạc sĩ; 01 giảng viên trình độ Đại học

2.4. Các ngành nghề đào tạo của Trung tâm nước:

TT	Tên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo
1	Cấp Thoát nước	Cao đẳng
		Trung cấp

TT	Tên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo
2	Cấp Thoát nước	Sơ Cấp

2.5. Cơ sở vật chất của Trung tâm

2.5.1. Phòng học, nhà xưởng

Trung tâm nước hiện có 1 khu xưởng thực hành và 01 phòng lý thuyết được bố trí trong dãy xưởng thực hành tại cơ sở 2 và các phòng học lý thuyết tại dãy B, C tại cơ sở 1.

2.5.1.1. Thiết bị đào tạo

Thiết bị đào tạo của trung tâm Đào tạo ngành Nước tại Miền nam được trang bị từ những năm 2001 và bổ sung hàng năm theo dự án hoặc chương trình mục tiêu. Tất cả đều được bố trí trong xưởng thực hành của Trung tâm Nước:

- Phòng TH Mô hình xử lý nước và học lý thuyết;
- Khu thực hành Lắp đặt thiết bị;
- Sân thực hành lắp đặt đường ống.

2.6. Thành tích của Trung tâm

Là một trong những đơn vị tiêu biểu của Nhà trường trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cung cấp cho thị trường lao động. Qua quá trình hoạt động lâu dài, Trung tâm nước đã đúc kết được nhiều kiến thức, kinh nghiệm có giá trị trong tổ chức đào tạo, có bước chuyển mình mạnh mẽ trong định hướng, phương pháp giảng dạy, xây dựng và phát triển cả về chuyên môn lẫn cơ sở vật chất cho đến chất lượng đào tạo, đã tạo dựng “thương hiệu” sản phẩm nghề Cấp Thoát nước luôn được các doanh nghiệp đón nhận, điều đó khẳng định qua kết quả 100% HSSV ngành Cấp Thoát nước ra trường có việc làm.

Trong nhiều năm, Trung tâm nước được công nhận Tập thể lao động xuất sắc, nhiều giảng viên đạt các danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp, khen thưởng các cấp như cấp ngành và cấp cơ sở.

3. Thông tin về chương trình đào tạo nghề Cấp Thoát nước

3.1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

Trường Cao đẳng Xây dựng Tp. HCM tiền thân là Trường Cao đẳng Xây dựng TpHCM được thành lập năm 1999. Năm 2017, Bộ Xây dựng quyết định đổi tên trường thành Trường Cao đẳng Xây dựng Tp. HCM, Trung tâm Đào tạo Ngành

nước tại miền Nam được thành lập theo Quyết định số 1999/QĐ-BXD ngày 03 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng. Trung tâm được Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) đầu tư tài trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, Khoa Cấp Thoát nước được thành lập năm 2008 với tiền thân là Bộ môn Cấp thoát nước. Năm 2017, Khoa Cấp Thoát nước sáp nhập vào Trung tâm Đào tạo ngành Nước tại Miền nam nhằm nâng cao năng lực đào tạo doanh nghiệp và phát triển ngành Cấp Thoát nước, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Hiện nay, Trung tâm nước xây dựng chương trình đào ngành Cấp thoát nước với 2 hệ Trung cấp và Cao đẳng.

Cùng với sự phát triển của các nghề kỹ thuật được đào tạo hiện nay tại trường qua từng giai đoạn, chương trình đào tạo nghề Cấp Thoát nước được phát triển từ chương trình đào tạo trung Cấp Cấp Thoát nước,... truyền thống và lâu đời; đội ngũ giảng viên có tay nghề cao. Đồng thời, ngành Cấp Thoát nước hiện đang trong giai đoạn phát triển mạnh luôn luôn đòi hỏi nguồn nhân lực có thể thiết kế, vận hành và thi công các công trình như: Mạng cấp, Mạng thoát, Trạm xử lý nước Cấp, trạm xử lý nước thải, vận hành trạm xử lý nước, Vận hành mạng lưới Cấp nước..., Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo người học đã có thể tìm được một vị trí việc làm với chức danh xứng đáng trong các Công ty ngành nước, Các nhà máy xử lý nước Cấp, nước Thải, Công ty Xây dựng, Trạm cấp nước sạch,... Đây chính là những ảnh hưởng đến sự thay đổi, điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Cấp Thoát nước phù hợp với thực tiễn đào tạo của trường hiện nay. Hàng năm Trung tâm vận động và tạo điều kiện để các Giảng viên tham gia tham quan, học tập, trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn.

Về chương trình đào tạo nghề Cấp Thoát nước, Trung tâm cũng luôn cập nhật các kiến thức mới, các công nghệ mới đưa vào giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội các công ty trong và ngoài nước. Trong xây dựng chương trình đào tạo khoa cũng kết hợp với các doanh nghiệp đóng góp các ý kiến nhằm hoàn thiện chương trình. Nhằm nâng cao kiến thức kỹ năng tay nghề cho HSSV, vừa học tập và làm việc trực tiếp ra các sản phẩm trải nghiệm môi trường làm việc tại các nhà máy xử lý, công ty với các trang thiết bị máy móc hiện đại phong phú đa dạng.

3.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

3.2.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo chuyên ngành Cấp, Thoát nước trình độ cao đẳng nhằm mục đích trang bị cho người học sự phát triển toàn diện, có phẩm chất chính trị và

có tư cách đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học sau khi tốt nghiệp. Có khả năng tìm việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, có hiểu biết cơ bản về đường lối chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước, có chuyên môn vững vàng. Sau khi hoàn thành chương trình học sinh viên có thể học tiếp lên Đại học cùng chuyên ngành hoặc các ngành liên quan.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo cung cấp cho người học đủ kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm đáp ứng yêu cầu vị trí công việc của tổ chức, cụ thể:

a. Yêu cầu về kiến thức

- Trình bày được khái niệm, nhiệm vụ, cấu tạo, công dụng, phân loại đường ống thiết bị công trình;

- Đọc và phân tích được bản vẽ sơ đồ của hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước và các tài liệu liên quan;

- Giải thích, phân tích được các phương pháp lắp đặt, vận hành hệ thống ống cấp, thoát nước phù hợp với công nghệ hiện nay;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

b. Yêu cầu về kỹ năng

- Sử dụng và lựa chọn được các dụng cụ vật tư, thiết bị, phụ kiện phù hợp với yêu cầu gia công, lắp đặt;

- Lấy dấu, cắt, ren, uốn, hàn tạo ra các phụ kiện, mối nối thông thường, phức tạp đạt yêu cầu kỹ thuật;

- Lắp đặt được các thiết bị dùng nước đúng kích thước, thẩm mỹ; nhận dạng và khắc phục được các dạng hư hỏng, sai phạm cơ bản và phức tạp;

- Lắp đặt, sửa chữa, vận hành, theo dõi quản lý được hệ thống ống cấp, thoát nước thông dụng trong công trình, ngoài công trình;

- Lắp đặt, sửa chữa cơ bản và phức tạp hệ thống đường ống và thiết bị cho các công trình xử lý nước cấp, nước thải đúng thiết kế;

- Theo dõi, vận hành được các công trình trong khu xử lý nước cấp, xử lý thoát nước đúng quy trình;

- Triển khai thi công các công trình cấp thoát nước đô thị và hệ thống cấp thoát nước trong công trình;

- Triển khai được bản vẽ thiết kế công trình nhỏ đơn giản ra hiện trường, hướng dẫn và giám sát công nhân thi công xây dựng đúng yêu cầu thiết kế và các quy trình quy phạm kỹ thuật chuyên ngành;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c. Yêu cầu về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm đối với cá nhân và với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên nhóm.

3.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lắp đặt đường ống, thiết bị, hệ thống cấp, thoát nước trong nhà;
- Lắp đặt mạng lưới, thiết bị, đường ống cấp, thoát nước ngoài nhà;
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa công trình thu nước, trạm bơm cấp nước;
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa trạm xử lý nước cấp;
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa đầu lắp bổ sung mạng lưới cấp nước sạch;
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa trạm bơm thoát nước;
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa trạm xử lý nước thải;
- Vận hành công trình thu, trạm bơm cấp nước;
- Quản lý kỹ thuật trạm xử lý nước cấp;
- Quản lý kỹ thuật mạng lưới cấp nước;

- Quản lý kỹ thuật trạm bơm thoát nước;
- Quản lý kỹ thuật trạm xử lý nước thải.
- Tham gia thiết kế Mạng lưới Cấp nước
- Tham gia thiết kế Mạng lưới Thoát nước
- Tham gia thiết kế Cấp Thoát nước Công trình

3.4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng học phần: 33 (MH)
- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 87 (TC)/2205 (giờ)
- + Khối lượng các học phần chung/đại cương: 19 (TC)/435 (giờ)
- + Khối lượng các học phần chuyên môn: 68 (TC)/1770 (giờ)
 - Tổng khối lượng lý thuyết: 544 (giờ)
 - Tổng khối lượng thực hành, thực tập,...: 1122 (giờ)
 - Thi, kiểm tra: 104 (giờ)

3.5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, rèn luyện thể chất theo quy định
2	NLCB-02	Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng Tiếng Anh, đạt trình độ bậc 2/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng được vào công việc chuyên môn nghề nghiệp.
3	NLCB-03	Sử dụng được công nghệ thông tin ở mức độ cơ bản; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc chuyên môn.
4	NLCB-04	Có khả năng làm việc độc lập và khả năng thành lập nhóm làm việc, tổ chức, điều hành hoạt động của nhóm đạt hiệu quả cao.
5	NLCB-05	Có khả năng giao tiếp, thương lượng, giải quyết vấn đề hiệu quả. Thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ làm việc hiệu quả với các bên liên quan.

6	NLCB-06	Chấp hành nghiêm chỉnh quy định pháp luật, nội quy, quy định nơi làm việc; Có đạo đức nghề nghiệp; Có tác phong chuyên nghiệp; Có tinh thần trách nhiệm cao.
7	NLCB-07	Có ý thức và khả năng học tập, nâng cao trình độ; Thích nghi được với sự thay đổi của môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới.
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
1	NLCL-01	Đọc và hiểu bản vẽ mạng lưới cấp nước
2	NLCL-02	Đọc và hiểu bản vẽ mạng lưới thoát nước
3	NLCL-03	Đọc và hiểu bản vẽ xử lý nước cấp
4	NLCL-04	Đọc và hiểu bản vẽ xử lý nước thải
5	NLCL-05	Thi công các công trình cấp nước
6	NLCL-06	Thi công các công trình thoát nước
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC-01	Thiết kế được Công nghệ xử lý nước cấp đối với công trình nhỏ và vừa
2	NLNC-02	Thiết kế được công nghệ xử lý nước thải đối với công trình nhỏ và vừa
3	NLNC-03	Thiết kế được hệ thống cấp thoát nước công trình đối với công trình nhỏ và vừa
4	NLNC-04	Thiết kế được mạng lưới cấp nước đối với công trình nhỏ và vừa
5	NLNC-05	Thiết kế được mạng lưới thoát nước

3.6. Nội dung chương trình

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ thí nghiệm, Thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	I	Các học phần chung	19	435	133	281	21
1	23200103	Giáo dục chính trị	5	75	60	10	5
2	23102102	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
3	23102104	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	15	56	4
4	23103105	Tin học	3	75	15	58	2
5	23100102	Pháp luật	2	30	18	10	2
6		Anh văn					
6.1	23300108	Anh văn 1	2	60	10	48	2
6.2	23300109	Anh Văn 2	2	60	10	48	2
	II	Học phần chuyên môn	68	1770	544	1122	104
	II.1	Kiến thức cơ sở	20	390	188	180	22
7	24201104	Hình hoạ -Vẽ kỹ thuật 1	3	60	30	26	4
8	23900118	Vật liệu xây dựng	3	60	30	27	3
9	23502102	Sức bền Vật liệu 1	3	45	25	18	2
10	23700125	Quá trình Hoá lý và Sinh học trong xử lý nước	3	60	34	23	3
11	23700126	Thủy lực	3	45	31	10	4
12	23402198	Kỹ thuật điện	2	60	10	48	2

13	23506125	Trắc địa	3	60	28	28	4
	II.2	Kiến thức chuyên ngành	48	1380	356	942	82
14	23700101	Cấp thoát nước công trình	3	60	30	26	4
15	23402199	Trang bị Điện trong hệ thống Cấp Thoát nước	3	75	15	55	5
16	23700127	Mạng lưới cấp nước	2	30	22	5	3
17	23700129	Mạng lưới thoát nước	2	30	22	5	3
18	23700102	Công trình thu, trạm bơm cấp thoát nước	2	45	15	25	5
19	23700109	Kỹ thuật xử lý nước cấp	3	60	35	23	2
20	23700128	Đồ án Mạng lưới cấp nước	1	45	12	30	3
21	23700110	Kỹ thuật xử lý nước thải	3	60	35	23	2
22	23700130	Đồ án Mạng lưới thoát nước	1	45	12	30	3
23	23700131	Đồ án Cấp thoát nước công trình	1	45	10	30	5
24	23700111	Lắp đặt đường ống Cấp Thoát nước	2	60	12	43	5
25	23700112	Lắp đặt thiết bị Cấp thoát nước trong công trình	2	60	12	43	5
26	23506101	An toàn lao động	2	30	27	0	3
27	23700136	Phần mềm chuyên ngành Cấp thoát nước	3	75	27	45	3
28	23601103	Dự toán Xây dựng	3	60	25	30	5
29	23700120	Thực tập tốt nghiệp	3	135	0	132	3
30	23700107	Đồ án tốt nghiệp	5	225	0	215	10
	II.3	Học phần tự chọn (Chọn 3 học phần trong các học phần sau)	7	240	45	182	13
		Nhóm 1:	2	45	14	30	1
31	23700134	Anh văn chuyên ngành nước	2	30	28	0	2
31	23602101	Giám sát và quản lý khối lượng	2	45	14	30	1
31	23501101	Bê tông Cốt thép 1	2	45	19	23	3

		Nhóm 2	5	195	31	152	12
32	23700135	AutoCAD ngành Cấp thoát nước	3	75	15	55	5
32	23700132	Thực tập doanh nghiệp	3	135	25	105	5
33	23401123	Thực hành tay nghề cơ bản ngành Cấp Thoát nước	2	60	6	47	7
33	23506118	Tổ chức thi công	2	45	22	20	3
	II.4	Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	5	135	15	120	0
1	23700118	Thiết kế hệ thống Cấp thoát nước	3	75	15	60	0
2	23700108	Kỹ thuật thi công Cấp thoát nước	2	60	0	60	0
		Tổng cộng	87	2205	677	1403	125

PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng quan chung

1.1. Căn cứ tự đánh giá

Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 08 tháng 06 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ phụ lục công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đối với trường trung cấp, trường cao đẳng.

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng theo mục 2 của Thông tư số 28/2017/TT-LĐTBXH, ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cụ thể như sau:

- + Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- + Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- + Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- + Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

1.2 Mục đích tự đánh giá

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chương trình, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình trường cao đẳng do Bộ LĐ-TB&XH ban hành, qua đó huy động tất cả các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá.

Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để đánh giá mức độ đạt được của nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục nghề nghiệp của trường cao đẳng.

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình, đồng thời phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện khắc phục qua đó giúp trường, đơn vị chuyên môn hoạch định chiến lược phát triển trong từng

giai đoạn, tiến tới xây dựng trường trở thành đơn vị dạy nghề đạt chất lượng cao, khẳng định uy tín và thương hiệu của Trường Cao đẳng Xây dựng Tp. HCM.

1.3 Yêu cầu tự đánh giá

Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của Khoa, đơn vị chuyên môn phụ trách chương trình đào tạo.

Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của Trường.

Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

Kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo phải được công khai trong nội bộ trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

1.4 Phương pháp tự đánh giá

Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình Cấp Thoát nước trình độ cao đẳng.

- Căn cứ vào từng tiêu chuẩn của 7 tiêu chí trong Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trường Cao đẳng. Nhà trường lập kế hoạch và phân công các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá, thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm khắc phục các tồn tại, nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.
- Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của đơn vị và gửi hội đồng tự đánh giá của Trường.
- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

1.5 Thực hiện tự đánh giá chất lượng của Hội đồng đánh giá

- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình nhà Trường phê duyệt;
- Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo mẫu quy định.
- Lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

1.6 Các bước tiến hành tự đánh giá:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi cơ quan có thẩm quyền.

2. . Tự đánh giá

2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt
	Tổng điểm	100	98
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	6	6
1.1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
1.2	2. Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2
1.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	14	12
2.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	0
2.2	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
2.5	Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
2.6	Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	16	16
3.1	Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2
3.5	Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
3.6	Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
3.7	Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định	2	2
3.8	Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	24	24

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
4.1	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.7	Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2
4.8	Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
4.9	Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
4.10	Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	12. Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	16	16
5.1	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
5.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
5.4	Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
5.5	Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
5.6	Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.		
5.7	Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học	8	8
6.1	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
6.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
6.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	3	3
6.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng	16	16

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
7.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
7.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
7.7	Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.		

2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

2.2.1. TIÊU CHÍ 1: Mục tiêu quản lý và tài chính

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

Mở đầu:

Trên cơ sở sứ mạng và mục tiêu của Nhà trường qua từng giai đoạn phát triển, chương trình đào tạo ngành Cấp Thoát nước được xây dựng, biên soạn theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, phù hợp và đáp ứng điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của các tỉnh thành lân cận, được công bố công khai, cập nhật và điều chỉnh thường xuyên. Quá trình đào tạo luôn tuân theo Quy chế đào tạo đã ban hành, được thực hiện, triển khai và giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình giảng dạy từ khâu chuẩn bị cho đến khâu kiểm tra đánh giá và công bố kết quả học tập.

Công tác quản lý tài chính của Trường bám sát được nhu cầu thực tiễn để lập dự toán và điều chỉnh. Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, bên cạnh đó công tác tài chính cũng được sử dụng cải thiện đời sống cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên. Các kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm được lập phù hợp đúng mục đích và mục tiêu phát triển của Nhà trường.

Các khoản thu, chi đều minh bạch, công khai, có cơ sở và tuân thủ theo quy trình quản lý tài chính của Nhà nước.

Chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị được phân công rõ ràng.

** Những điểm mạnh:*

Mục tiêu đào tạo được xây dựng từ nhu cầu thực tiễn, phù hợp với mục tiêu sứ mạng, tầm nhìn của Trường được công bố công khai, cập nhật và điều chỉnh thường xuyên.